

Bản án số: 178/2025/HS-PT

Ngày: 23/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy.

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu;

Ông Võ Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 117/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thanh R do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực X - Đồng Tháp (Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ).

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh R, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981, tại tỉnh Đồng Tháp (Tiền Giang cũ); giới tính: nam; số CCCD: 082081007XXX; nơi cư trú: ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp (ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R1 và bà Ngô Thị T; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết M và có 05 con; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: ngày 18/01/2025, Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số 26/QĐ-XPHC số tiền là 2.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành xong; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bản án còn có 01 người bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 23/4/2024, Nguyễn Thanh R, sinh năm 1981, nơi cư trú ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp), điều khiển xe mô tô biển số 63P1-377.39 đến quán nước của anh Giáp Thanh H, sinh năm 1981, cư trú tại ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp P, phường C, tỉnh Đồng Tháp) để uống nước. Tại đây, R nhìn thấy chị Huỳnh Thị Thu L, sinh năm 1978, cư trú ấp B, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp) đang bán chuối chiên, bên cạnh có chiếc xe mô tô biển số 54K6-1498 của chị L, được dựng gần vị trí R đang ngồi. Quan sát thấy cốp xe của chị L không đóng chặt, R nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng chị L đang bán chuối chiên cho khách, R đến đứng bên phải của xe, dùng tay trái nắm yên xe kéo mạnh lên, đồng thời đưa tay phải vào cốp xe lấy trộm một túi đeo màu xanh, có hoa văn và dòng chữ "GUCCI" màu vàng. Sau khi trộm được túi, R điều khiển xe mô tô chạy đến tuyến tránh C thuộc xã L, thị xã C (nay thuộc phường C, tỉnh Đồng Tháp), dừng xe bên đường, lấy túi đeo để kiểm tra tài sản trộm được gồm: khoảng 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) cùng 03 (ba) tờ giấy cầm vàng của chị Huỳnh Thị Thu L tại tiệm vàng K. Nội dung các giấy cầm vàng thể hiện: 01 mặt dây chuyền hình Phật màu xanh và 01 mặt dây chuyền hình chữ X bằng vàng 18K, khối lượng 05 phân 2 li, cầm với giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 dây chuyền bằng vàng 18K, khối lượng 4 chỉ 3 phân, cầm với giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng); 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K, khối lượng 01 chỉ, cầm với giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng). R nhận thức chủ tiệm vàng thường chỉ cầm cố một phần giá trị tài sản, nên nảy sinh ý định đem 03 giấy cầm vàng đến tiệm vàng K để chuộc và bán toàn bộ số vàng. Khi đến tiệm vàng K, R gặp chủ tiệm vàng là chị Nguyễn Thanh H1 (chủ tiệm vàng K). R đưa 03 giấy cầm vàng của chị L và nói: “Cô coi con bán hết số vàng này, tính tiền lại còn dư bao nhiêu cô thối lại cho con.” Nghe vậy, chị H1 đồng ý. Sau khi trừ số tiền mà chị L đã cầm trước đó và tiền lãi thì chị H1 đưa cho R số tiền 7.595.000 (Bảy triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng), R nhận tiền rồi điều khiển xe mô tô chạy về nhà. Đến 21 giờ ngày 26/4/2024, R chạy đến điểm bán chuối chiên của chị L, ném túi đeo xuống đường, rồi bỏ đi. Tại Cơ quan Công an, R đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ, gồm: 01 (Một) túi đeo màu xanh, có hoa văn, có dòng chữ "GUCCI" màu vàng; 01 (Một) xe mô tô biển số 63P1-377.39 của Nguyễn Thanh R; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63P1-377.39; Tiền Việt Nam đồng: 8.295.000 (Tám triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng) do Nguyễn Thanh R giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 17/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã C, kết luận:

- 01 (một) túi đeo màu xanh, có hoa văn, có chữ "GUCCI" màu vàng trị giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng;

- 01 (một) mặt dây chuyền hình phật màu xanh trị giá 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng;

- 01 (một) mặt dây chuyền hình chữ X bằng vàng 18K, trọng lượng 05 phân 2 li trị giá 2.288.000 (hai triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng);

- 01 (một) dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 4,3 chỉ trị giá 18.920.000 (mười tám triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng);

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ trị giá 4.400.000 (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị thành tiền của các tài sản trên là 27.308.000 (Hai mươi bảy triệu ba trăm linh tám nghìn). Trong đó giá trị túi đeo màu xanh, có hoa văn, có chữ "GUCCI" màu vàng tại mục số [1], trị giá 100.000 (một trăm nghìn đồng) và tổng giá trị số vàng tại mục [2],[3],[4],[5] là 27.208.000 (hai mươi bảy triệu hai trăm linh tám nghìn đồng).

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra trả cho chị Huỳnh Thị Thu L gồm: 01 (Một) túi đeo màu xanh, có hoa văn, có dòng chữ "GUCCI" màu vàng; Tiền Việt Nam đồng: 8.295.000 (Tám triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Huỳnh Thị Thu L yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh R bồi thường tổng số tiền là 8.613.000 (Tám triệu sáu trăm mười ba nghìn đồng). Bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

- Người bị hại Nguyễn Thanh H1 không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng còn tạm giữ: 01 (Một) xe mô tô biển số 63P1-377.39 của Nguyễn Thanh R; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63P1-377.39.

Đối với hành vi Trộm cắp tài sản của Nguyễn Thanh R, ngày 18/01/2025 Công an thị xã C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPHC xử phạt Nguyễn Thanh R số tiền là 2.500.000 đồng theo điểm a, khoản 1, Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực X - Đồng Tháp (Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh R phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh R 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 25 tháng 4 năm 2025, bị cáo Nguyễn Thanh R có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thanh R giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Về tố tụng, bị cáo có đơn kháng cáo hợp lệ và trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ pháp luật. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực X - Đồng Tháp (Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ), giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có tình tiết giảm nhẹ mới tại giai đoạn phúc thẩm, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh R có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và thực hiện thủ tục kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung xét kháng cáo:

Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 23/4/2024, tại ấp A, xã B, tỉnh Đồng Tháp (ấp A, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ), bị cáo Nguyễn Thanh R có hành vi sử dụng 03 giấy cầm cố vàng (trộm cắp của bà Huỳnh Thị Thu L trước đó) để lừa đảo bà Nguyễn Thanh H1 (chủ tiệm vàng K) bán toàn bộ số vàng của bà Huỳnh Thị Thu L đang cầm cố tại tiệm vàng K, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 27.208.000 đồng.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Thanh R phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Do vậy, sau khi xem xét các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, thể hiện đúng tính răn đe, nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bà Huỳnh Thị Thu L nên thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên được xem là tình tiết mới cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo mức hình phạt.

Do bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới tại giai đoạn phúc thẩm nên việc sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo không có lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

Ngoài hành vi phạm tội này, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản đã bị Công an huyện C xử phạt hành chính, nếu cho hưởng án treo sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3]. Các phần liên quan đến kháng cáo cần xem xét: không có.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận như nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Bị cáo kháng cáo về hình phạt được chấp nhận nên không chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh R.

- Sửa Bản án sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực X - Đồng Tháp (Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ) về hình phạt.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh R 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực X - Đồng Tháp;
- VKSND khu vực X - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Huy